

THÔNG BÁO

V/v tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Khóa 4 năm 2017

1. MỤC TIÊU, NGÀNH VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung là đào tạo ở trình độ cao cho các nhà kinh tế, nhà quản trị và các chuyên gia trong các lĩnh vực: quản lý, nghiên cứu, giảng dạy.

Để đáp ứng mục tiêu trên, người học cần đạt các tiêu chuẩn sau: Có kiến thức, năng lực và chuyên sâu cần thiết theo ngành và chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển của Việt Nam.

1.2 Chuyên ngành đào tạo

Trường tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ cho các chuyên ngành sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lịch sử Việt Nam	60220313	6	Kế toán	60340301
2	Văn học Việt Nam	60220121	7	Công tác xã hội	60900101
3	Quản lý giáo dục	60140114	8	Khoa học môi trường	60440301
4	Ngôn ngữ anh	60220201	9	Hệ thống thông tin	60480104
5	Quản trị kinh doanh	60340102			

1.3 Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức chính quy
- Thời gian đào tạo 02 năm.
- Học vào các ngày Thứ bảy, Chủ nhật hàng tuần.

2. ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ PHƯƠNG PHÁP TUYỂN CHỌN

Điều kiện dự thi: Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân Việt Nam có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, có đủ các điều kiện sau đây:

2.1 Điều kiện văn bằng đối với các chuyên ngành dự thi

2.1.1 Hệ thống thông tin

- Các đối tượng đúng, phù hợp với chuyên ngành dự thi: Tốt nghiệp đại học các ngành, chuyên ngành Hệ thống thông tin, Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính, Kỹ thuật phần mềm.

- Các đối tượng cần học bổ túc kiến thức: Tốt nghiệp đại học các ngành, chuyên ngành Truyền thông và Mạng máy tính, Tin học ứng dụng, Sư phạm Tin học, Toán tin ứng dụng, Toán ứng dụng, Tin học ứng dụng, Hệ thống thông tin quản lý, Toán và Thống kê, Tin học quản lý, Kỹ thuật điện - điện tử, Kỹ thuật điện tử - viễn thông, Sư phạm Toán học, Tin học công nghiệp, Điều khiển tự động.

- Các môn học bổ túc kiến thức (2 tín chỉ/môn): Cơ sở dữ liệu; Cấu trúc dữ liệu và giải thuật; Lập trình hướng đối tượng; Phân tích và thiết kế hệ thống.

2.1.2 Quản trị kinh doanh

- Các đối tượng đúng, phù hợp với chuyên ngành dự thi: Tốt nghiệp đại học các ngành, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

- Các đối tượng cần học bổ túc kiến thức:

+ Nhóm 1: Tốt nghiệp đại học thuộc các nhóm ngành Kinh tế học, Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm, Kế toán – Kiểm toán, Quản trị - Quản lý.

+ Nhóm 2: Tốt nghiệp đại học các ngành Khoa học giáo dục, Nghệ thuật, Nhân văn, Khoa học xã hội và hành vi, Báo chí và thông tin, Pháp luật, Khoa học sự sống, Khoa học tự nhiên, Toán và thống kê, Máy tính và công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật, Kỹ thuật, Sản xuất và chế biến, Kiến trúc và xây dựng, Nông - lâm nghiệp và thủy sản, Thú y, Sức khỏe, Dịch vụ vận tải, Môi trường và bảo vệ môi trường, An ninh – quốc phòng, Công tác xã hội, Bảo hộ lao động.

- Các môn học bổ túc kiến thức (2 tín chỉ/môn):

+ Nhóm 1: Quản trị tài chính; Quản trị sản xuất; Quản trị chất lượng.

+ Nhóm 2: Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ; Quản trị học; Kinh tế vi mô; Kinh tế vĩ mô; Xác suất thống kê; Toán cao cấp.

2.1.3 Công tác xã hội

- Các đối tượng đúng, phù hợp với chuyên ngành dự thi: Tốt nghiệp đại học các ngành, chuyên ngành Công tác xã hội, Xã hội học, Tâm lý học, Phụ nữ học, Giới, Phát triển Cộng Đồng, Giáo dục học, Chính trị học.

- Các đối tượng cần học bổ túc kiến thức: Tốt nghiệp đại học các ngành, chuyên ngành Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn, Văn hóa học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Dân tộc học, Hành chính học, cử nhân các ngành ngoại ngữ (tiếng Anh, Pháp, Hoa, Nhật Bản, Hàn...), Kinh tế, Kinh tế chính trị, Y tế công cộng, Môi trường, cử nhân các ngành Sư phạm, Luật, Y khoa, Quản trị kinh doanh, Quản lý nhà nước.

- **Các môn học bổ túc kiến thức (2 tín chỉ/môn):** Nhập môn Công tác xã hội; Công tác xã hội cá nhân; Công tác xã hội nhóm; Phát triển cộng đồng; Hành vi con người và môi trường.

2.1.4 Khoa học môi trường

- **Các đối tượng đúng, phù hợp với chuyên ngành dự thi:** Tốt nghiệp đại học các ngành, chuyên ngành Khoa học Môi Trường, Kỹ thuật Môi trường, Quản lý Môi trường, Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Công nghệ kỹ thuật môi trường.

- **Đối tượng cần học bổ túc kiến thức:** Tốt nghiệp đại học các ngành, chuyên ngành Sinh học, Địa lý môi trường, Kinh tế môi trường, Khoa học đất.

- **Các môn học bổ túc kiến thức (2 tín chỉ/môn):** Phân tích môi trường; Quan trắc môi trường; Cơ sở khoa học môi trường.

2.1.5 Văn học Việt Nam

- **Các đối tượng đúng, phù hợp với chuyên ngành dự thi:** Tốt nghiệp đại học các ngành, chuyên ngành Văn học, Ngữ văn, Sư phạm Ngữ văn, Ngôn ngữ học, Hán Nôm.

- **Đối tượng cần học bổ túc kiến thức:** Tốt nghiệp đại học các ngành gần như:

+ Ngữ văn Trung Quốc, Ngữ văn Anh, Ngữ văn Pháp, Ngữ văn Nga, Ngữ văn Đức, Ngữ văn Nhật, Ngôn ngữ và văn hóa Phương Đông;

+ Văn hóa học, Việt Nam học, Văn hóa dân tộc, Văn hóa quần chúng, Du lịch;

+ Lí luận Mĩ thuật, Lí luận Nghệ thuật, Lí luận Âm nhạc, Lí luận Sân khấu, Lí luận Điện ảnh;

+ Triết học, Nhân học, Đông phương học, Đông Nam Á học, Châu Á học, Báo chí, Truyền thông đại chúng.

- **Các môn học BTKT (2 tín chỉ/môn):** Những vấn đề cơ bản của văn học trung đại Việt Nam; Những vấn đề cơ bản của văn học hiện đại Việt Nam; Văn học, nhà văn, bạn đọc.

2.1.6 Kế toán

- **Các đối tượng đúng, phù hợp với chuyên ngành dự thi:** Tốt nghiệp đại học các ngành, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán.

- **Đối tượng cần học bổ túc kiến thức:** Tốt nghiệp đại học thuộc các nhóm ngành Kinh doanh, Tài chính - ngân hàng - Bảo hiểm, Quản trị - Quản lý.

- **Các môn học bổ túc kiến thức (2 tín chỉ/môn):** Nguyên lý kế toán; Kế toán tài chính; Kế toán quản trị.

2.1.7 Quản lý giáo dục

- **Các đối tượng đúng, phù hợp với chuyên ngành dự thi:** Tốt nghiệp đại học các ngành, chuyên ngành Quản lý Giáo dục, Tâm lý học, Giáo dục học.

- Đối tượng cần học bổ túc kiến thức:

+ Nhóm 1: Tốt nghiệp đại học các ngành, chuyên ngành Giáo dục Mầm non; Giáo dục Tiểu học; Giáo dục Đặc biệt; Giáo dục Công dân; Giáo dục Chính trị; Giáo dục Thể chất; Giáo dục Quốc phòng – An ninh; Khối ngành Sư phạm.

+ Nhóm 2: Học viên có bằng tốt nghiệp đại học không bao gồm các chuyên ngành đã liệt kê như trong nhóm 1. Hiện đang công tác trong ngành Giáo dục đào tạo hoặc liên quan đến Giáo dục và đào tạo.

- Các môn học bổ túc kiến thức (2 tín chỉ/môn):

+ Nhóm 1: Quản lý hành chính nhà nước; Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; Khoa học quản lý.

+ Nhóm 2: Quản lý hành chính nhà nước; Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; Khoa học quản lý; Tâm lý học; Giáo dục học.

2.1.8 Lịch sử Việt Nam

- **Các đối tượng đúng, phù hợp với chuyên ngành dự thi:** Tuyển sinh đối tượng có văn bằng tốt nghiệp đại học các ngành: Lịch sử Việt Nam; Lịch sử (chung); Sư phạm Lịch sử; Lịch sử Thế giới; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Sử - Chính trị; Xây dựng Đảng; Khảo cổ học; Lưu trữ học và Quản trị văn phòng; Bảo tàng học và Di sản; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học.

- **Đối tượng cần học bổ túc kiến thức:** Tốt nghiệp đại học các ngành, chuyên ngành thuộc các nhóm ngành Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam; Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài.

- **Các môn học bổ túc kiến thức (2 tín chỉ/môn):** Đại cương lịch sử thế giới; Đại cương lịch sử Việt Nam; Việt Nam trong tiến trình lịch sử thế giới; Truyền thống dựng nước và giữ nước trong LSVN; Lịch sử sử học Việt Nam; Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam.

2.1.9 Ngôn ngữ Anh: Tuyển sinh đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh và Sư phạm Anh.

Lưu ý: Trường hợp các văn bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (thông tin về đăng ký công nhận văn bằng do nước ngoài cấp xem tại <http://cchc.moet.gov.vn>, mục Khảo thí và KĐCL).

2.2 Thêm niên công tác

- Đối với những người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp tốt nghiệp loại khá trở lên được phép dự thi ngay trong năm tốt nghiệp.

- Đối với những người có bằng đại học thuộc ngành gần tốt nghiệp loại khá trở lên được dự tuyển ngay sau khi đã bổ sung các học phần và chứng chỉ theo yêu cầu.

- Đối với các ngành khác, người học dự thi vào ngành Quản lý giáo dục, Quản trị kinh doanh phải có kinh nghiệm tối thiểu 2 năm kinh nghiệm làm trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

- Trường hợp khác được dự thi sau khi tốt nghiệp đại học một năm (kể từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày dự thi).

2.3 Điều kiện sức khỏe

- Có đủ sức khỏe học tập.
- Đổi với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo quy định thủ trưởng cơ sở đào tạo xem xét, quyết định cho dự thi tuyển sinh tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của người học.

3. MÔN THI TUYỂN VÀ NGÀY THI TUYỂN

3.1 Môn thi tuyển

STT	Tên ngành	Mã ngành	Các môn thi tuyển
1	Lịch sử Việt Nam	60220313	Môn 1: Triết học Môn 2: Phương pháp luận sử học Môn 3: Ngoại ngữ (*)
2	Quản lý giáo dục	60140114	Môn 1: Logic học Môn 2: Giáo dục đại cương Môn 3: Ngoại ngữ (*)
3	Ngôn ngữ Anh	60220201	Môn 1: Triết học Môn 2: Language skills, Semantics Môn 3: Ngoại ngữ (*)
4	Quản trị kinh doanh	60340102	Môn 1: Toán kinh tế Môn 2: Kinh tế học
5	Kế toán	60340301	Môn 3: Ngoại ngữ (*)
6	Văn học Việt Nam	60220121	Môn 1: Triết học Môn 2: Lý luận văn học Môn 3: Ngoại ngữ (*)
7	Công tác xã hội	60900101	Môn 1: Triết học Môn 2: Nhập môn công tác xã hội Môn 3: Ngoại ngữ (*)
8	Khoa học môi trường	60440301	Môn 1: Toán cao cấp 2 Môn 2: Cơ sở khoa học môi trường Môn 3: Ngoại ngữ (*)
9	Hệ thống thông tin	60480104	Môn 1: Toán rời rạc Môn 2: Cơ sở tin học Môn 3: Ngoại ngữ (*)

(*) *Ngoại ngữ*: Một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung. (Riêng ngành Ngôn ngữ Anh môn ngoại ngữ thi đầu vào là tiếng Pháp hoặc tiếng Trung).

Hình thức thi:

- Tất cả các môn thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 180 phút/môn;
- Riêng môn ngoại ngữ thi ba kỹ năng Nghe – hiểu, Đọc – Viết, Nói.
 - + Nghe – Hiểu, Đọc – Viết: thi tự luận 135 phút.
 - + Nói: thi vấn đáp 20 phút.

3.2 Ngày thi tuyển

- Dự kiến ngày thi tuyển: ngày 16, 17 tháng 09 năm 2017
- Địa điểm thi: Trường Đại học Thủ Dầu Một

4. ĐIỀU KIỆN MIỄN THI NGOẠI NGỮ

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của cơ sở đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;
- c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ theo quy định. (phụ lục 1)

Các chứng chỉ trên còn trong thời hạn có giá trị theo quy định.

5. ĐIỀU KIỆN XÉT TRÚNG TUYỂN

Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi (sau khi đã cộng điểm ưu tiên).

6. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

- Hồ sơ dự thi đầu vào: 10.000 đồng/hồ sơ.
- Lệ phí đăng ký thi: 60.000 đồng
- Lệ phí tuyển sinh (03 môn): 360.000 đồng.
- Lệ phí tuyển sinh đối với thí sinh được miễn ngoại ngữ: 240.000 đồng.

7. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

- Thí sinh căn cứ vào các điều kiện quy định ở trên, có nhu cầu đăng ký dự thi, khi trúng tuyển không được đổi chuyên ngành đào tạo.
- Trường phát hành và nhận hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm tuyển sinh và thị trường lao động – Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương,
- Ngày phát hành và nhận hồ sơ: từ ngày 01/07/2017 đến 01/08/2017

Hồ sơ đăng ký dự thi bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự thi;
- Lý lịch khoa học (xác nhận của cơ quan/địa phương);
- 02 bản sao bằng đại học (có công chứng);
- 02 bảng điểm đại học (có công chứng);
- Phiếu khám sức khỏe;
- Giấy giới thiệu của cơ quan hoặc bản sao hợp đồng làm việc (nếu có);
- Chứng chỉ ngoại ngữ/bằng cử nhân ngoại ngữ;
- Giấy xác nhận văn bằng tương đương của Cục khảo thí và Kiểm định Chất lượng giáo dục đối với trường hợp văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (có công chứng);
- 03 ảnh 3x4 (ghi rõ tên vào mặt sau ảnh);
- 02 phong bì có dán tem và ghi địa chỉ.

Sau khi Hội đồng tuyển sinh Sau đại học phê chuẩn kết quả tuyển sinh cao học khóa 4 năm 2017, Trường Đại học Thủ Dầu Một sẽ thông báo đến thí sinh để hoàn thiện hồ sơ, đổi chiếu văn bằng và các giấy tờ liên quan để xác nhận trúng tuyển và làm thủ tục nhập học.

Địa chỉ liên hệ:

Trường Đại học Thủ Dầu Một – Trung tâm Tuyển sinh và Thị trường lao động

Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương

Điện thoại: (0650) 3835.677 – (0650) 3 844 340 – (0650) 3844 341

Website: www.tdmu.edu.vn - Email: tuyensinh@tdmu.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c); ✓
- UBND tỉnh (để b/c); ✓
- HT, các PHT;
- Các Cơ quan ban ngành;
- Các đơn vị trong Trường;
- Website Trường;
- Lưu VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp

Phụ lục I

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	CEFR	EPT (UTDM)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS
Cấp độ 3	B1	45	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Khung năng lực ngoại ngữ VN	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
Cấp độ 3	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK 3	JLPT N4